

PHÂN TÍCH, ĐÁNH GIÁ MỤC ĐÍCH VÀ YÊU CẦU CỦA CÁC “GIÁO TRÌNH KHUNG” ĐÀO TẠO LÁI XE Ô TÔ

ThS. Nguyễn Xuân Trung

Trường Cao đẳng Huế

Tác giả liên hệ: incentre.nguyen@gmail.com

Ngày nhận: 02/5/2024

Ngày nhận bản sửa: 26/6/2024

Ngày duyệt đăng: 24/9/2024

Tóm tắt

Bài viết phân tích, đánh giá “mục đích, yêu cầu” của năm “giáo trình khung” lái xe ô tô, theo những tiêu chí của mục tiêu môn học giáo dục nghề nghiệp, phân loại các mục tiêu giáo dục Bloom [1] và mục tiêu SMART [2]. Kết quả cho thấy, yêu cầu của các “giáo trình khung” đóng vai trò như mục tiêu môn học, chưa đáp ứng yêu cầu, nguyên tắc, cấu trúc chuẩn đầu ra. Không những vậy, còn không đảm bảo sự thống nhất, hệ thống, liên thông giữa các môn học. Điều này ảnh hưởng trực tiếp đến chất lượng quá trình đào tạo (day - học - đánh giá kết quả), dẫn đến chất lượng đội ngũ lái xe tham gia giao thông đường bộ hạn chế, tiềm ẩn nguy cơ mất an toàn giao thông cao. Vì vậy, cần nhanh chóng sửa đổi, bổ sung, xây dựng mới mục tiêu, yêu cầu, chuẩn đầu ra, các bộ tiêu chí đánh giá (rubrics) chương trình và các môn học trong đào tạo lái xe ô tô các hạng.

Từ khóa: Mục đích, yêu cầu, giáo trình khung, đào tạo lái xe, mục tiêu đào tạo.

Examination of Objectives and Standards in "Framework Textbooks" for Driver Training

MA. Nguyen Xuan Trung

The College of Hue

Corresponding Author: incentre.nguyen@gmail.com

Abstract

This study scrutinizes and assesses the purposes and criteria set forth in five "framework textbooks" concerning driving theory. The evaluation is conducted based on vocational education course objectives, Bloom's Taxonomy, and SMART objectives. Findings reveal that these "framework textbooks," designed to establish subject objectives, fall short of meeting essential standards, principles, and output structures. They lack the necessary coherence, systematic integration, and interconnectivity among various subject matters. This deficiency directly impacts the efficacy of the training process (comprising teaching, learning, and assessment), resulting in a subpar skill level among drivers and heightened risks to road safety. Therefore, there is a pressing need to promptly amend, enhance, and formulate new objectives, standards, output criteria, and assessment frameworks (rubrics) for programs and courses related to driver training across diverse categories to mitigate these shortcomings and elevate the overall quality of training.

Keywords: Purposes, requirements, framework textbook, driving training, training goals.

1. Đặt vấn đề

Đào tạo lái xe ô tô là một hoạt động giáo dục nghề nghiệp phổ biến trên toàn quốc. Hiện nay, nước ta có 381 cơ sở đào tạo lái xe ô tô với hơn 41,6 ngàn giáo viên [3], đào tạo ra hàng trăm ngàn tài xế mỗi năm. Lái xe ô tô là công việc liên quan trực tiếp đến an toàn giao thông đường bộ, một vấn nạn tại nước ta hiện nay, nên nâng cao chất lượng đào tạo lái xe ô tô luôn là một yêu cầu cấp thiết của toàn xã hội.

Chất lượng đào tạo trước tiên được đánh giá qua việc người học hoàn thành mục tiêu của chương trình đào tạo, gồm các yêu cầu tối thiểu về kiến thức, kỹ năng, năng lực tự chủ và trách nhiệm, còn gọi là chuẩn đầu ra sau khi tốt nghiệp [4]. Quá trình đánh giá này không chỉ đơn giản xác định qua kỳ thi hay kiểm tra cuối khóa, mà là qua toàn bộ tiến trình dạy học, theo mục tiêu của các bài học, của chương, rồi mục tiêu các môn học, mô-đun có đầy đủ ba thành phần tương ứng với chuẩn đầu ra và thống nhất với nhau. Tuy nhiên, chương trình đào tạo lái xe ô tô hiện nay không có chuẩn đầu ra hay mục tiêu mà chỉ có “mục đích, yêu cầu” của các “giáo trình khung” [5].

“Giáo trình khung” được quy định cho năm môn học lý thuyết lái xe ô tô, không có ở môn “Thực hành lái xe”, thành phần mỗi “giáo trình khung” bao gồm: (1) Mục đích; (2) Yêu cầu; và (3) Nội dung chương trình môn học [5]. Trong giáo dục nói chung và giáo dục nghề nghiệp nói riêng, chỉ có khái niệm chương trình khung, khung chương trình, giáo trình, hoàn toàn không có “giáo trình khung” [6]. Nhìn vào kết cấu

và nội dung các “giáo trình khung”, có thể xác định đây thực chất là các chương trình môn học, dù không đầy đủ. Như vậy, các “mục đích, yêu cầu” của “giáo trình khung” có vai trò tương tự mục tiêu của chương trình môn học.

Bài viết này phân tích những mục đích và yêu cầu của các “giáo trình khung” đào tạo lái xe ô tô theo hướng bảo đảm chất lượng giáo dục. Từ đó, bước đầu đánh giá chất lượng các chương trình đào tạo lái xe ô tô và đề xuất một số giải pháp thay đổi, phát triển.

2. Đối tượng và phương pháp nghiên cứu

Do không có mục tiêu của chương trình đào tạo để tham chiếu nên những mục đích và yêu cầu của 5 “giáo trình khung” quy định tại Thông tư số 04/2022/TT-BGTVT, có hiệu lực thi hành từ ngày 15/6/2022, sẽ được xem xét riêng lẻ với nhau theo quy định về mục tiêu của mô-đun trong giáo dục nghề nghiệp [4], phân loại các mục tiêu giáo dục của Bloom về kiến thức, gồm các cấp độ Nhớ - Hiểu - Áp dụng - Phân tích - Đánh giá - Sáng tạo, về tâm lý vận động (đánh giá kỹ năng), gồm Bất chước - Thao tác - Chính xác - Phối hợp - Tự động hóa và về cảm xúc, tức là thái độ, giá trị, tình cảm (đánh giá về sự tự chủ và trách nhiệm) gồm Tiếp nhận - Hưởng ứng - Giá trị hóa - Tổ chức - Tính cách hóa [1], cũng như những yêu cầu của mục tiêu SMART, gồm Specific - cụ thể; Measurable - đo lường được; Achievable - khả thi; Realistic - thực tế và Time-bound - có thời hạn [2]. Trong đó, phân loại mục tiêu giáo dục của Bloom và yêu cầu SMART của mục tiêu từ lâu đã được sử dụng phổ biến trong giáo dục nói chung [7].

Phần “mục đích” của các “giáo trình khung” đều được bắt đầu bằng cụm từ “Để thiết kế các bài giảng môn học”, và sau đó là nội dung mô tả tương tự phần “yêu cầu” như trình bày ở Bảng 1. Do vậy, để xem xét về mục tiêu thì chỉ nên tập trung vào phần “yêu cầu” là phù hợp

và đầy đủ. Số thứ tự trong Bảng 1 được đánh để tiện theo dõi, không có ý nghĩa là thứ tự môn học. Chương trình đào tạo lái xe ô tô hiện hành chỉ quy định phải hoàn thành 2 môn “Pháp luật giao thông đường bộ” và “Kỹ thuật lái xe” trước khi học thực hành lái xe [5].

Bảng 1. Những “yêu cầu” của “giáo trình khung” đào tạo lái xe ô tô

STT	Yêu cầu	Giáo trình khung
1.1	Cung cấp cho người học hiểu và nắm vững luật lệ giao thông, hệ thống báo hiệu đường bộ Việt Nam	Pháp luật giao thông đường bộ
1.2	Người học biết vận dụng thành thạo, linh hoạt xử lý các tình huống giao thông, điều khiển xe đúng luật và đảm bảo an toàn	
2.1	Có khả năng đọc được các sơ đồ, bản vẽ đơn giản về cấu tạo ô tô	Cấu tạo và sửa chữa thông thường
2.2	Hiểu được tác dụng, sơ đồ cấu tạo, nguyên lý làm việc và những chú ý trong sử dụng các cụm, các hệ thống chính trên xe ô tô thông dụng	
2.3	Nắm được việc bảo dưỡng thường xuyên, bảo dưỡng định kỳ và sửa chữa các hư hỏng thông thường	
3.1	Có kiến thức cơ bản về nghiệp vụ vận tải bằng xe ô tô, một số nội dung cần lưu ý khi điều khiển phương tiện để đảm bảo an toàn giao thông	Nghiệp vụ vận tải
3.2	Hiểu biết các quy định của pháp luật về vận tải đường bộ, nâng cao đạo đức nghề nghiệp, kỹ năng giao tiếp	
3.3	Các kiến thức để áp dụng được vào thực tế các nội dung, nhiệm vụ của người lái xe trong Quy trình đảm bảo an toàn giao thông; xử lý kịp thời các trường hợp cấp cứu thông thường xảy ra đối với hành khách khi đang lưu thông trên đường	
4.1	Nắm được đạo đức nghề nghiệp của người lái xe, trách nhiệm của người sử dụng lao động trong kinh doanh vận tải	Đạo đức người lái xe và văn hóa giao thông
4.2	Có kiến thức về văn hóa giao thông và phòng chống tác hại rượu bia khi tham gia giao thông, các kiến thức cơ bản về sơ, cấp cứu	
5.1	Có kiến thức cơ bản về các bộ phận trong buồng lái, kỹ thuật lái xe ô tô	Kỹ thuật lái xe
5.2	Nắm được các kiến thức và biết vận dụng kỹ năng lái xe an toàn để điều khiển xe trong các điều kiện giao thông khác nhau, xử lý được các tình huống giao thông trên đường an toàn	

Nguồn: Tác giả tổng hợp

3. Kết quả và thảo luận

Trong giáo dục nghề nghiệp, cũng như chuẩn đầu ra, từ mục tiêu môn học, mô-đun đến mục tiêu chương, bài học đều phải có đủ ba thành phần là: Kiến thức - Kỹ năng - Năng lực tự chủ và trách nhiệm (hoặc Thái độ). Từng thành phần của mục tiêu bài học sẽ phụ

thuộc và phục vụ cho việc đạt được mục tiêu chương, mục tiêu chương cho mục tiêu môn học, mục tiêu môn học cho chuẩn đầu ra. Từ Bảng 1, các nội dung “yêu cầu” của “giáo trình khung” được xác định tương ứng với các thành phần mục tiêu môn học như trình bày ở Bảng 2.

Bảng 2. Những “yêu cầu” của “giáo trình khung” tương ứng với các thành phần mục tiêu

Yêu cầu	Kiến thức	Kỹ năng	Năng lực tự chủ và trách nhiệm
1.1	• hiểu và nắm vững		
1.2	• vận dụng thành thạo	• linh hoạt xử lý	• đúng luật và đảm bảo an toàn
2.1	• đọc được		
2.2	• hiểu được		
2.3	• nắm được		
3.1	• có kiến thức cơ bản		• đảm bảo an toàn
3.2	• hiểu biết		
3.3	• áp dụng được	• xử lý kịp thời	
4.1	• nắm được		
4.2	• có kiến thức		
5.1	• có kiến thức cơ bản		
5.2	• nắm được • biết vận dụng	• xử lý được	

Nguồn: Tác giả tổng hợp

3/5 “giáo trình khung” có yêu cầu về kỹ năng và 2/5 có yêu cầu về năng lực tự chủ và trách nhiệm. Tuy nhiên, “linh hoạt xử lý các tình huống giao thông” khó có thể coi là kỹ năng của môn học “Pháp luật giao thông đường bộ” được, mà nên thuộc về “Thực hành lái xe”, năng lực “điều khiển xe đúng luật và đảm bảo an toàn” cũng vậy. Tương tự với “xử lý được các tình huống giao thông trên đường an toàn” ở môn “Kỹ thuật lái xe”. Còn “xử lý kịp thời các trường hợp cấp cứu thông thường” cũng không thể là kỹ năng của “Nghệ thuật vận tải”, bởi sơ cấp cứu chỉ được học ở môn “Đạo đức người lái xe”. Như vậy, không những không đầy đủ về thành phần như một mục tiêu giáo dục nghề nghiệp, các yêu cầu về kỹ năng và năng lực tự chủ của “giáo trình khung” còn không tương thích với chính nội dung môn học.

Để đảm bảo “tính chính xác, tính hệ thống, tính sư phạm” của giáo trình [4] thì mục tiêu thường được xây dựng

theo phân loại các mục tiêu giáo dục của Bloom [1]. Đồng thời, các mục tiêu phải được mô tả bằng những động từ trong danh sách khuyến nghị [8] để có thể kiểm tra, đánh giá chính xác kết quả học tập. Mặt khác, giữa các cấp độ kiến thức, kỹ năng thái độ trong cùng một mục tiêu phải tương ứng với nhau [9]. Không thể có kỹ năng hay năng lực tự chủ cao mà kiến thức lại ở cấp độ thấp và ngược lại.

Nhìn chung, các yêu cầu của “giáo trình khung” không được mô tả một cách rõ ràng theo phân loại Bloom, có chỗ còn rối rắm về ý nghĩa. Có những nội dung ít liên quan lại được đưa vào chung với nhau, chẳng hạn như “Hiểu biết các quy định của pháp luật về vận tải đường bộ, nâng cao đạo đức nghề nghiệp, kỹ năng giao tiếp”. Tuy nhiên, căn cứ vào nội dung các “yêu cầu” ở Bảng 1 và ý nghĩa của những cụm từ tương ứng ở Bảng 2, vẫn có thể chuyển đổi sang các cấp độ mục tiêu của Bloom như trình bày trên Bảng 3.

Bảng 3. Các yêu cầu của “giáo trình khung” ở các thành phần mục tiêu tương ứng với phân loại của Bloom

Yêu cầu	Kiến thức	Kỹ năng	Năng lực tự chủ và trách nhiệm
1.1	• hiểu		
1.2	• áp dụng	• phối hợp	• giá trị hóa
2.1	• hiểu		
2.2	• hiểu		
2.3	• hiểu		
3.1	• hiểu		• giá trị hóa
3.2	• hiểu		
3.3	• áp dụng	• phối hợp	
4.1	• hiểu		
4.2	• hiểu		
5.1	• hiểu		
5.2	• hiểu • áp dụng	• phối hợp	

Nguồn: Tác giả tổng hợp

Từ Bảng 3, có thể thấy, yêu cầu về kiến thức của các “giáo trình khung” tương đối thấp, có 2/5 môn học chỉ yêu cầu hiểu, còn lại là hiểu và áp dụng. Tức là, chỉ tập trung vào việc ghi nhớ, rồi giải thích, mô tả, phân loại, so sánh, ước lượng, dự đoán,... (các động từ mô tả cấp độ hiểu), sau đó, xác định, sắp xếp, tính toán, phân loại, điều chỉnh,... (các động từ mô tả cấp độ áp dụng) trong nội dung môn học. Không có các hoạt động liên quan đến phân tích, tổng hợp và đánh giá. Ở môn “Cấu tạo và sửa chữa thông thường”, yêu cầu 2.2 đã bao gồm 2.1, bởi “hiểu được tác dụng, sơ đồ cấu tạo, nguyên lý làm việc” thì đương nhiên phải “đọc được các sơ đồ, bản vẽ đơn giản”.

Về yêu cầu kỹ năng, giả sử là phù hợp với nội dung môn học, thì khó có thể đạt được do ở cấp độ cao cách biệt so với yêu cầu kiến thức. Để “linh hoạt xử lý các tình huống giao thông, điều khiển xe đúng luật và đảm bảo an toàn”, người lái xe phải nhanh chóng phân tích được tình hình giao thông, thời tiết, đường sá, rồi từ đó, đánh giá các mối

nguy cơ và đưa ra quyết định xử lý. Chỉ hiểu và áp dụng kiến thức là không đủ. Tương tự, “giá trị hóa” cũng là cấp độ cao hơn nhiều so với áp dụng.

Từ đây, có thể nhận định rằng những “yêu cầu” của các “giáo trình khung” không đảm bảo được tính thống nhất nội tại trong từng môn học. Còn sự thống nhất giữa các môn học với nhau thì chưa thể đánh giá vì không có mục tiêu chương trình đào tạo.

Bảng 4 trình bày sự phù hợp của các “yêu cầu” của những “giáo trình khung” theo các tiêu chuẩn mục tiêu SMART [2]. Các tiêu chuẩn SMART không độc lập và có liên hệ mật thiết với nhau, nếu mục tiêu không cụ thể hoặc không có thời hạn thì hầu như không thể đo lường được và dẫn đến không thể đảm bảo tính khả thi. Nội dung đối chiếu sẽ căn cứ vào các cấp độ được chuyển đổi theo phân loại Bloom tại Bảng 3. Nếu căn cứ vào Bảng 2 sẽ có một số yêu cầu đương nhiên không đảm bảo tính cụ thể do cách sử dụng từ, gồm “nắm vững,” hoặc “nắm được,” “có kiến thức” hoặc “có kiến thức cơ bản.”

Bảng 4. Đối chiếu những “yêu cầu” của “giáo trình khung” với tiêu chuẩn mục tiêu SMART

Yêu cầu	S	M	A	R	T
1.1	⊙	-	●	●	●
1.2	-	-	-	-	●
2.1	-	-	-	●	●
2.2	⊙	-	-	●	●
2.3	●	●	-	●	●
3.1	-	-	-	-	●
3.2	-	-	-	-	●
3.3	-	-	-	-	●
4.1	-	-	-	-	●
4.2	-	-	-	-	●
5.1	●	●	●	●	●
5.2	-	-	-	-	●

● phù hợp ⊙ phù hợp một phần - không phù hợp

Nguồn: Tác giả tổng hợp

Trước tiên, có thể xác định rằng tất cả các yêu cầu đều phù hợp với T, thời hạn ở đây chính là số giờ của từng môn học.

Yêu cầu 1.1 chỉ phù hợp với S một phần, bởi “hệ thống báo hiệu đường bộ Việt Nam” là cụ thể, nhưng “luật lệ giao thông” thì khá chung chung. Do không cụ thể hoàn toàn nên yêu cầu này không đo lường được, nhưng lại khả thi và thực tế với cấp độ hiểu. Yêu cầu 1.2 không có gì cụ thể, không chỉ rõ đối tượng vận dụng, các tình huống giao thông cũng không xác định được số lượng, đặc điểm, hoàn cảnh. “Linh hoạt xử lý các tình huống giao thông, điều khiển xe đúng luật và đảm bảo an toàn” là hoàn toàn không thể đo lường được trong phạm vi môn học, do vậy, cũng không khả thi và không thực tế.

2.1 cũng không đảm bảo S, yêu cầu “bản vẽ đơn giản về cấu tạo ô tô” khó có thể xác định được gồm những phần nào và như thế nào thì gọi là đơn giản, nên cũng không đo lường được và thiếu tính khả thi. Trong giáo trình môn học [10],

dù đã bị thay thế bởi “giáo trình khung” nhưng hiện vẫn đang được các cơ sở đào tạo lái xe sử dụng, chỉ có hình vẽ minh họa, sơ đồ chứ không có bản vẽ nào để thực hiện yêu cầu này. Tuy nhiên, có thể đảm bảo tính thực tế ở cấp độ hiểu. Với 2.2, “những chú ý trong sử dụng” là một nội dung không cụ thể, không đo lường được, không khả thi nhưng có thực tế. Yêu cầu 2.3 phù hợp với cả S, M và R nhưng không khả thi do không thể “sửa chữa các hư hỏng thông thường” trong thời lượng chỉ 18 giờ [5] của môn học.

Yêu cầu 3.1 “về nghiệp vụ vận tải” nói chung và “một số nội dung cần lưu ý,” là không cụ thể đạt được và không thực tế. Mặt khác, trước khi hành nghề và định kỳ không quá 3 năm sau đó, tài xế còn phải được tập huấn nghiệp vụ vận tải và an toàn giao thông tại doanh nghiệp theo chương trình quy định [11]. Tức là, có thể nội dung đào tạo “về nghiệp vụ vận tải” trong chương trình chưa đầy đủ, chưa đáp ứng được yêu cầu công việc nghề lái xe. Các yêu

câu 3.2 và 3.3 cũng tương tự, đều chung chung, không thể đạt được và không thể đo lường được.

Hiện nay, pháp luật nước ta đã có quy định về đạo đức một số nghề nghiệp, nhưng không có nghề lái xe ô tô [12]. Cũng không có quy định pháp luật về “trách nhiệm của người sử dụng lao động trong kinh doanh vận tải”, mà là “trách nhiệm của đơn vị kinh doanh vận tải” [11]. Do vậy, 4.1 không phù hợp với cả S, M, A và R. Còn Ủy ban An toàn giao thông quốc gia định nghĩa: “Văn hoá giao thông được biểu hiện bằng hành vi xử sự đúng pháp luật, theo các chuẩn mực của xã hội về lễ phải, cái đẹp, cái thiện của người tham gia giao thông” [13]. Rất khó xác định được những nội dung cụ thể ở đây. Thêm nữa, nội dung “phòng chống tác hại rượu bia khi tham gia giao thông” gồm: (1) Xử phạt vi phạm; (2) Tăng cường tuần tra kiểm soát; và (3) Hoạt động tuyên truyền [14], đều là công việc của cơ quan nhà nước, không phải của người lái xe. Vì thế, yêu cầu 4.2 khó có thể phù hợp với cả S, M, A và R.

Cuối cùng, yêu cầu 5.1 phù hợp với SMART, nhưng 5.2 lại không, trừ T. Không chỉ ra cụ thể những “kỹ năng lái xe an toàn” hay “tinh hướng giao thông” nào, bởi có rất nhiều kỹ năng lái xe an toàn và vô số những tình huống giao thông khác nhau. Không thể đo lường được có “xử lý được các tình huống giao thông trên đường an toàn” hay không, bởi đây là môn học lý thuyết chỉ thực hiện tại lớp học. Đương nhiên cũng không thể đạt được và không thực tế trong thời lượng môn học.

Tóm lại, chỉ có duy nhất một yêu cầu của năm “giáo trình khung” phù hợp với mục tiêu SMART. Không có

yêu cầu nào của hai “giáo trình khung” gồm “Nghệ thuật vận tải” và “Đạo đức người lái xe” phù hợp với S, M, A, R. Khả năng đo lường được và đạt được là hai điểm yếu nhất xét trên tổng thể mục tiêu các chương trình môn học.

4. Kết luận và kiến nghị

Trong những năm qua, đã có một số nghiên cứu đề cập đến sự bất cập của mục tiêu đào tạo lái xe ô tô [15-18], tuy nhiên, thay đổi gần như duy nhất là xuất hiện “mục đích, yêu cầu” của 5 “giáo trình khung” vào năm 2022. Và như đã phân tích, những mục đích và yêu cầu này, thực chất là mục tiêu chương trình môn học, lại đa phần đều không đảm bảo các quy định trong giáo dục nghề nghiệp, phân loại mục tiêu giáo dục của Bloom cũng như tiêu chí SMART. Không những vậy, có một số “yêu cầu” còn rối rắm về ngữ nghĩa, không phù hợp với chính chương trình môn học hoặc không đảm bảo sự thống nhất với nhau trong một môn. Ngoài ra, cũng là một môn học trong chương trình đào tạo nhưng “Thực hành lái xe ô tô” lại không được quy định về “giáo trình khung” cũng như “mục đích, yêu cầu”.

Khi không có mục tiêu, chuẩn đầu ra hoặc có nhưng không được xác định đúng thì không thể có cơ sở để đánh giá chất lượng cho tiến trình đào tạo từ cả phía người học, giáo viên, cơ sở đào tạo lẫn cơ quan quản lý nhà nước. Vì vậy, có thể cho rằng, chất lượng các chương trình đào tạo lái xe ô tô vẫn đang là một dấu hỏi.

Do vậy, kiến nghị Bộ Giao thông vận tải cần nhanh chóng xây dựng chuẩn đầu ra của các chương trình đào tạo lái xe ô tô, từ đó, xác định đầy đủ và đúng mục tiêu, cũng như những bộ tiêu chí đánh giá (rubrics) của tất cả các môn học lý thuyết, thực hành. Sau đó, cần tiếp tục

hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về đào tạo và sát hạch lái xe, cả ô tô và mô tô theo hướng đảm bảo chất lượng giáo dục nghề nghiệp. Đồng

thời, cũng cần nghiên cứu tiếp tục hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về kinh doanh vận tải, một lĩnh vực liên quan mật thiết đến đào tạo lái xe.

Tài liệu tham khảo

[1] Krathwohl, D.R., “A Revision of Bloom's Taxonomy: An Overview”, *Theory Into Practice*, 41(4), 212-218, 2002.

[2] Doran, G.T., “There’s a SMART way to write management’s goals and objectives”, *Management review*, 70(11), 35-36, 1981.

[3] Cục Đường bộ Việt Nam, *Báo cáo Nâng cao chất lượng công tác quản lý vận tải, đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe và mở rộng dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 đối GPLX trên công dịch vụ công Quốc gia phạm vi trên toàn quốc*, 2022.

[4] Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội, *Văn bản hợp nhất Thông tư quy định về đào tạo trình độ sơ cấp*, số 5830/VBHN-BLĐTBXH, ngày 31 tháng 12 năm 2019.

[5] Bộ Giao thông vận tải, *Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều Thông tư số 12/2017/TT-BGTVT ngày 15 tháng 4 năm 2017 quy định về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ*, số 04/2022/TT-BGTVT, ngày 15 tháng 6 năm 2022.

[6] Nguyễn Xuân Trung, “Một số bất cập trong quản lý nhà nước về đào tạo và sát hạch lái xe ô tô”, *Tạp chí Khoa học và Công nghệ Đại học Thái Nguyên*, 226(12), 180-187, 2022. DOI: 10.34238/tnu-jst.5347.

[7] Hoàng Anh Đức, Hoàng Giang Quỳnh Anh và Hồ Tường Linh, *Tự học: Kiến tạo một hành trình học tập suốt đời*, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022.

[8] Schoolcraft College, *Bloom's Taxonomy Verb List*, 2007. https://www.schoolcraft.edu/pdfs/oca/blooms_taxonomy_verb_list.pdf.

[9] Nguyễn Xuân Trung, “Thiết kế dạy học tích hợp bằng Ma trận quy chiếu mục tiêu trong giáo dục nghề nghiệp”, *Tạp chí Khoa học và Công nghệ Đại học Đà Nẵng*, 10, 38-42, 2017.

[10] Tổng cục Đường bộ Việt Nam, *Giáo trình Cấu tạo và sửa chữa thông thường xe ô tô*. NXB Giao thông vận tải, Hà Nội, 2018.

[11] Bộ Giao thông vận tải, *Thông tư quy định về tổ chức, quản lý hoạt động vận tải bằng xe ô tô và dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ*, số 12/2020/TT-BGTVT, ngày 29 tháng 5 năm 2020.

[12] Đặng Đình Luyến, *Những quy định của pháp luật hiện hành về đạo đức hành nghề*, 2019. <https://tuyengiao.vn/van-hoa-xa-hoi/xa-hoi/nhung-quy-dinh-cua-phap-luat-hien-hanh-ve-dao-duc-hanh-nghe-124317>.

[13] Lê Thị Anh, *Văn hóa giao thông Việt Nam - Cái nhìn toàn cảnh*, 2012. <https://ajc.hcma.vn/thu-vien/Pages/gioi-thieu-thu-vien.aspx?CateID=709&ItemID=2920>.

[14] Tổng cục Đường bộ Việt Nam, *Tài liệu giảng dạy về phòng chống tác hại của rượu, bia khi tham gia giao thông*, 2019.

[15] Nguyễn Xuân Trung, “Một số vấn đề về đào tạo và sát hạch lái xe ô tô trong dân sự và lực lượng vũ trang”, *Tạp chí Khoa học Dạy nghề*, 46, 18-23, 2017.

[16] Nguyễn Xuân Trung, “Đào tạo lái xe ô tô từ góc nhìn giáo dục nghề nghiệp”, *Tạp chí Khoa học và Công nghệ Đại học Đà Nẵng*, 2(123), 10-13, 2018.

[17] Nguyễn Xuân Trung, “Bảo đảm chất lượng chương trình đào tạo lái xe ô tô: vẫn còn bỏ ngỏ”, *Tạp chí Giáo dục nghề nghiệp*, 70, 22-28, 2019.

[18] Nguyễn Xuân Trung, “Ma trận mục tiêu đào tạo lái xe (GDE) và đề xuất áp dụng tại Việt Nam”, *Tạp chí Giáo dục nghề nghiệp*, 80, 50-55, 2020.